

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2022/HS-ST
Ngày 20- 9- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố D và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2022/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Minh T (tên gọi khác Ú), sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Ngọc T, sinh năm: 1938 và bà Mai Thị M, sinh năm 1951; có 02 anh, chị, lớn sinh năm: 1980, nhỏ sinh năm 1982; có vợ Trương Thị Thúy H, sinh năm: 1986; có 01 con ruột sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 9/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã Dĩ An cũ) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 214/2016/QĐ-TA đối với Đặng Minh T thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong).

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đặng Minh T, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người chứng kiến: Hồ Chí E; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/4/2022, Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, tiến hành kiểm tra trên địa bàn phường, khi đến trước nhà khu phố C, phường T, thành phố D, phát hiện Đặng Minh T đang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 61F8-1555, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, trên бага xe có 01 bao thuốc lá Jet bên trong có 01 khẩu trang y tế màu xám quần bên trong là 02 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1); T khai nhận, vào khoảng 11 giờ ngày 22/4/2022, T đến đường M thuộc phường T, thành phố D, gặp người đàn ông tên H, H đã cho T số ma túy trên, để T mang về sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh T, địa chỉ nhà không số, đường Đỗ Tấn P, khu phố Đ, phường T, thành phố D, phát hiện và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: một chai nhựa gắn ống nhựa và nõ thủy tinh, để trên ghế gỗ bên phải cửa chính ra vào, T khai nhận tự làm để sử dụng ma túy; 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) để trên ghế gỗ bên phải cửa chính ra vào, T khai nhận là ma túy do người bạn tên T cho để sử dụng; 01 ống nhựa dài 60cm phi 27mm bên trong chứa một ống nhựa dán băng keo đen, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3) thu giữ tại kệ đồ trước hiên nhà, T khai nhận đây là số ma túy do T mua của người tên T ghê với giá 300.000 đồng tại chợ T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài được quấn băng keo đen (Kí hiệu M4), thu giữ tại phía dưới mặt ghế gỗ bên phải cửa ra vào, T khai nhận là ma túy T lấy của khách dùng còn dư thừa tại quán Bar ở Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, để mang về sử dụng; 01 cân tiểu ly màu trắng bạc, thu giữ tại vách tường rào trước hiên nhà, T khai nhận đã bị hư, do người đàn ông tên T cho năm 2015 để T bán lấy tiền tiêu xài nhưng không bán được vì đã bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- + Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon miệng kéo dính hàn kín (M1), khối lượng/trọng lượng 5,0912 gam, loại Methamphetamine;
- + Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng kéo dính (M2), khối lượng/trọng lượng 0,0730 gam, loại Methamphetamine;
- + Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng hàn kín (M3), khối lượng/trọng lượng 0,1525 gam, loại Methamphetamine;
- + Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín (M4), khối lượng/trọng lượng 0,2466 gam, loại Ketamine.

Đối với xe mô tô biển số 61F8-1555, do ông Đặng Minh T, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, là chủ sở hữu xe mô tô nêu trên. Năm 2018, ông T cho T mượn làm phương tiện đi lại, ngày 22/4/2022 T sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông T không biết nên đã trả lại cho ông T.

Đối với các đối tượng tên T ghê bán ma túy cho T, đối tượng H, T cho T ma túy và tên T cho T cân tiểu ly, chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ; tiếp tục tiến hành xác minh nhân thân lai lịch xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Minh T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Vật chứng và xử lý:

Đối với 04 bì thư niêm phong ghi số vụ 202/MT-PC09 (M1, M2, M3, M4) (bên trong chứa 4,3576 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0812 gam Ketamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án; 01 bao thuốc lá Jet; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Một chai nhựa gắn ống nhựa và nỏ thủy tinh), 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 ống nhựa dài 60cm phi 27, một ống nhựa quấn băng keo đen, 01 cân tiểu ly màu trắng bạc, đây là các vật chứng liên quan đến vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và thực hiện lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 5,3167 gam ma túy, loại Methamphetamine và khối lượng 0,2466 gam ma túy, loại ketamine, vào ngày 22/4/2022, trước nhà khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và nhà không số, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do Đặng Minh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về

chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và nghiện ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 bì thư niêm phong ghi số vụ 202/MT-PC09 (M1, M2, M3, M4) (bên trong chứa 4,3576 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0812 gam Ketamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án; 01 bao thuốc lá Jet; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa gắn ống nhựa và nõ thủy tinh), 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 ống nhựa dài 60cm phi 27, một ống nhựa quấn băng keo đen, 01 cân tiểu ly màu trắng bạc.

[8] Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với tên T ghê bán ma túy cho T, đối tượng H, T cho T ma túy và tên T cho T cân tiểu ly, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 04 bì thư niêm phong ghi số vụ 202/MT-PC09 (M1, M2, M3, M4) (bên trong chứa 4,3576 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0812 gam Ketamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án; 01 bao thuốc lá Jet; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Một chai nhựa gắn ống nhựa và nõ thủy tinh), 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 ống nhựa dài 60cm phi 27, một ống nhựa quấn băng keo đen, 01 cân tiểu ly màu trắng bạc.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022, bút lục 103).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân